Phụ lục 2 – Danh sách hành nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y KHOA PHÚC KHANG ĐÀ NẴNG

2. Địa chỉ: Số 02 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường bắc, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, Việt Nam

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian.

- Từ 7h00 - 11h30 & 13h30 – 19h00 từ thứ 2 đến thứ bảy. Chủ nhật từ 7h00 – 11h00.

- Cấp cứu 7h00 – 19h00 từ thứ 2 đến thứ bảy. Chủ nhật từ 7h00 – 11h00.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
1	Đoàn Võ Thị Kim Ánh	000555/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 6 (07h 11h30 & 13h30 – 17h00) & CN: 07h00 – 11h00	Bác sỹ y khoa	Không	
2	Lê Bá Phước	0016719/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại – Phụ trách chuyên môn khoa Ngoại	Không	
3	Lê Nhật Minh	001937/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa ngoại	Thứ 2 →6 (7h30 – 11h30 & 13h00 – 16h30): TTYT quận Hải Châu	
4	Nguyễn Thị Lan Hương	006337/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – Phụ trách chuyên môn khoa Nội	Không	
5	Phạm Sĩ Lâm	0021076/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; Chứng chỉ tiêm khớp và tiêm gân	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nội	Không	
6	Võ Quang Hương	001650/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội nhi;	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Bác sỹ chuyên khoa Nội nhi	Không	**Tăng từ ngày 07/01/**

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
			Siêu âm tổng quát; Đọc điện tâm đồ	19h00) & CN (07h – 11h00)			2026
7	Huỳnh Thị Anh Đào	001930/ĐNA-CCHN và giấy chứng nhận đã theo học lớp Nội soi tiêu hóa trên: Chẩn đoán và điều trị chích xơ	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Không	
8	Hoàng Minh	000674/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nhi, PT khoa nhi – Người chịu trách nhiệm CMKT Phòng khám	Không	
9	Lê Thị Tiến	002393/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Bán thời gian Thứ 7 (07h - 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội	Thứ 2 →6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
10	Trần Thị Thanh Chi	002399/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Bác sỹ chuyên khoa phụ sản	Không	
11	Phạm Thị Thu Hương	004399/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa – Phụ trách chuyên môn khoa phụ sản	Không	
12	Nguyễn Thị Thanh Lâm	004431/ĐNA –CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bán thời gian: thứ 7, CN (07h – 11h30)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa	16h – 20h thứ 2 - CN: Phòng khám Bs Thư	
13	Lê Thị Ninh	002834/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm – Phụ trách chuyên môn khoa Xét nghiệm	Không	
14	Đinh Khánh Quỳnh	003216/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa giải phẫu bệnh	Bán thời gian (17h30-19h) thứ 7	Bác sỹ chuyên khoa giải phẫu bệnh	Thứ 2 →6: BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) & Phòng khám Bs Quỳnh	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
15	Nguyễn Quốc Bảo	000427/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
16	Dương Văn Lâm	100673/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Đọc điện tâm đồ - Phụ trách chuyên môn khoa CĐHA	Không	
17	Nguyễn Quang Sang	000398/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, nội soi tiêu hóa	Bán thời gian Ngoài giờ (17h-19h) thứ 3,5,7	Bác sỹ y khoa - nội soi tiêu hóa	Thứ 2 → Thứ 7: BV Gia Đình (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
18	Phạm Văn Thành	100725-CCHN-BQP và chứng nhận 48/1914/SĐH-BV108	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội soi tiêu hóa	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Thứ 2 → Thứ 6: BV Quân y 17 (7h30 – 11h30 & 13h00 – 16h30)	
19	Tô Thị Phương	003164/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội tim mạch	Bán thời gian Ngoài giờ (17h-19h) thứ 5 → 7	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội tim mạch	Thứ 2 →6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
20	Nguyễn Trung Hậu	0001525/TTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt Phụ trách chuyên môn khoa RHM	Không	
21	Lê Văn Tiên	004392/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Răng hàm mặt	Bán thời gian Thứ 2 (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h30-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa răng hàm mặt	Thứ 3 →CN; Nha khoa T&T (8h00 – 17h00)	
22	Thái Vĩnh Long	000196/QT-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	**Tăng từ ngày 10/ 10/2025**
23	Nguyễn Văn Hòa	100127/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng – Phụ trách chuyên môn khoa TMH	Không	
24	Nguyễn Thanh Hà	005992/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng	Bán thời gian CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng	Thứ 2 →6: Trung tâm Y khoa ĐH Đà Nẵng (7h30 –	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
						11h30 & 13h30 – 16h30)	
25	Phan Ngọc Hà	008429/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tâm thần học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Tâm thần – Phụ trách chuyên khoa tâm thần	Không	
26	Đoàn Văn Tân	003788/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Bán thời gian T7, CN: 17h30 – 19h00	Bác sỹ chuyên khoa gây mê hồi sức	Thứ 2 →6: BV Chỉnh hình Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 16h30) và thời gian trực theo phân công	
27	Lê Minh Đức	100137/CCHN-BQP và quyết định bổ sung phạm vi hoạt động KCB số 571/QĐ-SYT	Chuyên khoa Y học cổ truyền & chuyên khoa vật lý trị liệu – phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa YHCT & Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng – Phụ trách chuyên môn khoa Đông y - PHCN	Không	
28	Trần Thị Thanh Tuyền	009590/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa y học cổ truyền	Không	
29	Thân Văn Chín	000560/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng & Quyết định số 222/QĐ-SYT v/v bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng và Nội khoa	Không	
30	Đỗ Văn Anh	000523/BP-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Bác sỹ Y học cổ truyền	Không	
31	Nguyễn Thị Ái Nhi	000791/TTH-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền	Không	
32	Hồ Thị Ngọc	001468/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Bác sỹ chuyên khoa mắt – Phụ trách	Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) –	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
			Mắt	19h00) & CN (07h – 11h00)	chuyên môn khoa Mắt	(T2-T7: Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) – (11h40 – 13h00 & 19h15 – 21h00)	
33	Nguyễn Huy Hoàng	008353/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Bán thời gian CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h30-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa mắt	Thứ 2 →7: BV Mắt Việt An (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
34	Nguyễn Thị Thọ	000862/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên da liễu	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu – Phụ trách chuyên môn khoa Da liễu	Thứ 2 → Chủ nhật: Phòng khám Bs Thọ (19h30 – 21h00)	
35	Võ Thị Thu Hải	0279/ĐNA – CCHND	Dược sỹ Đại học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	PT khoa dược	Không	
36	Đỗ Thị Phương Diễm	0005514/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	ĐDT - PT phòng nội soi	Không	
37	Nguyễn Tá Trí	004134/ĐNA –CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
38	Nguyễn Quốc Huy	004809/ĐNA –CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	Kiêm lái xe
39	Lê Dương Hoàng Trân	0005815/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
40	Nguyễn Thị Dân	0005143/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
41	Lương Thị Quỳnh Nga	007360/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng ngoại, cấp cứu, tiểu phẫu	Không	
42	A Lê Văn Thành	2576/KT-CCHN	Y sỹ Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h –	Nhân viên khoa Y học cổ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
				11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	truyền		
43	Trương Thị Quý	0005788/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng Tai mũi họng	Không	
44	Huỳnh Thị Thanh Thảo	001327/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	
45	Hồ Thị Bích Điệp	002388/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	
46	Hà Thị Mến	001344/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng nội, nhi	Không	
47	Đỗ Hương Giang	005299/QNG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TTLT 20/2015/TTLT-BYT-BNV	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng khám nội	Không	
48	Lê Anh Tuấn	006543/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
49	Trần Công Thành	000452/GL-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
50	Nguyễn Hữu Sang	2766/CCHN – D-SYT-DNA	Dược sỹ	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa Dược	Không	
51	Nguyễn Thị Thu Phương	001085/ĐNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
52	Đàm Thị Thùy Linh	003335/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	**Tăng từ ngày 01/12/ 2025**
53	Đặng Thị Mỹ Duyên	000731/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Điều dưỡng	Không	**Tăng từ ngày 01/12/ 2025**
54	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	000558/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Điều dưỡng	Không	**Tăng từ ngày 15/12/ 2025**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 01 năm 2026

Phó Giám đốc

Người chịu trách nhiệm CMKT

M.S.D.N: 0401597030 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC KHANG ĐÀ NẴNG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Ths Bs. Hoàng Minh